

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**HỢP ĐỒNG MUA BÁN**

“Về việc mua bán vỏ bao KPK đựng 50 kg xi măng”

Số:01/HĐKT/...../2022

- Căn cứ vào Bộ luật dân sự số: 91/2015/QH13 của Quốc hội Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam ban hành ngày 24/11/2015 và có hiệu lực áp dụng từ ngày 01/01/2017;

- Căn cứ vào Bộ luật thương mại số: 36/2005/QH11 của Quốc hội Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam ban hành ngày 27/06/2005 và có hiệu lực từ ngày 01/01/2006;

- Căn cứ vào nhu cầu và khả năng của hai bên.

Hôm nay ngày 01 tháng 07 năm 2022 tại văn phòng Công ty Cổ phần ABC, Chúng tôi gồm:

**BÊN A ( BÊN BÁN ) : CÔNG TY CỔ PHẦN .....**

Địa chỉ: xxxxxxxx - TTCN Bắc Cẩm Xuyên, xã Cẩm Vĩnh, huyện Cẩm Xuyên, Tỉnh Hà Tĩnh  
Điện thoại: 02393 773 xxx Fax: 02393 377 3xxx

Tài khoản: 0201000998xxx Tại Ngân hàng Vietcombank - Chi nhánh Hà Tĩnh

113002870xxx Tại Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam – CN TP Vinh

Mã số thuế: 300102xxx

Đại diện Ông: **NGUYỄN VĂN B** Chức vụ : Giám đốc

**II. BÊN B ( BÊN MUA ) : CÔNG TY TNHH .....**

Địa chỉ: Thôn Trung Yên - xã Hải Yên - TX Nghi Sơn - Tỉnh Thanh Hóa.

Mã số thuế : 2802855xxx

Số điện thoại: 0943107xxx

Fax:

Tài khoản: 50110002126xxx Tại Ngân hàng : BIDV chi nhánh Thanh Hóa

Đại diện: Ông **NGUYỄN VĂN A** Chức vụ: **Giám đốc**.

**Hai bên thỏa thuận ký hợp đồng mua bán với các điều khoản cụ thể như sau:**

**Điều 1: Hàng hóa – Số lượng và đơn giá.**

Công ty Cổ phần ..... đồng ý sản xuất và bán cho Công ty ..... vỏ bao KPK đựng 50 kg xi măng thương hiệu CTG và VT, in theo nhãn mác bên mua. Loại vỏ KPK có kết cấu gồm 01 lớp giấy Kraft ép dính với 1 lớp màng PP dệt, bên trong có 1 lớp giấy Kraft để chống ẩm (Xuất xứ từ các nước hàn quốc, đài loan và các nước Đông nam Á)

**1.1 Số lượng:**

- Số lượng dự kiến: ..... vỏ bao/tháng

- Số lượng vỏ bao thực tế của các lô hàng cho mỗi tháng trong từng quý sẽ được bên mua thông báo cho bên bán trước ngày 27 của tháng trước. Nếu kế hoạch tiếp nhận hàng hóa của từng tháng có thay đổi thì bên mua sẽ có thông báo cho bên bán. Các văn bản thông báo của bên mua được xem như là phụ lục của Hợp đồng.

- Số lượng vỏ của bên mua được quy định trong hợp đồng là:

+ 100.000 vỏ/lô đối với lô vỏ KPK PCB 40, KPK PCB 40 dân dụng, Super Strong Cement

+ 100.000 vỏ/lô đối với lô vỏ KPK PCB 30

+ 100.000 vỏ/lô đối với lô vỏ MC25

## **1.2 Đơn giá: 4.950 đồng/1 vỏ**

**(Bảng chữ: Bốn ngàn chín trăm năm mươi đồng/một vỏ).**

- Đơn giá trên chưa bao gồm VAT 10%, nhưng đã bao gồm tiền hàng, chi phí vận chuyển và giao hàng tại kho bên mua (thôn Tam Sơn, xã Tân Trường, Thị xã Nghi Sơn, Thanh Hoá). Chi phí bốc xếp bên A sẽ chịu chi phí cả hai đầu kho bốc.

- Đơn giá trên là đơn giá tại thời điểm ký hợp đồng. Khi giá giấy kraft và hạt nhựa trên thị trường tăng hoặc giảm  $\geq 5\%$  thì hai bên xem xét điều chỉnh giá mua bán vỏ bao cho phù hợp và thống nhất bằng văn bản.

### **Điều 2: Quy cách kỹ thuật của hàng hóa.**

Vỏ bao KPK 3 lớp đựng 50 kg xi măng PCB 40 và PCB 30, MC25 có quy cách kỹ thuật quy định tại phụ lục 01 của hợp đồng này. Quy cách kỹ thuật là cơ sở ban đầu cho bên B sản xuất thử để hai bên cùng tiến hành xác nhận và điều chỉnh các tiêu chí kỹ thuật của vỏ bao cho phù hợp với thực tế khi sử dụng.

### **Điều 3: Thời gian, địa điểm và phương thức giao nhận hàng.**

#### **3.1 Thời gian, địa điểm giao nhận hàng:**

- Thời gian giao hàng: Trong vòng 3 ngày kể từ khi bên B xác nhận đặt hàng cho bên A.

- Số lượng từng lô sản xuất in trên vỏ bao do bên B cung cấp cho bên A để phù hợp nhu cầu sử dụng và thuận tiện cho việc kiểm soát của bên B.

#### **3.2 Phương thức và tiến độ giao nhận .**

- Phương thức giao nhận: Bên B có trách nhiệm cử cán bộ nghiệm thu kỹ thuật và kiểm đếm thực tế đầu bao ngay khi hàng đến nhập kho, lập biên bản nghiệm thu về số lượng để làm phiếu nhập kho. Lô vỏ bao nào không đảm bảo chất lượng theo quy cách kỹ thuật như điều 2 trong hợp đồng thì bên B từ chối nhận hàng.

- Tiến độ giao nhận: Theo yêu cầu của bên B như trong đơn đặt hàng, bản fax, email.. Hàng tháng, bên B căn cứ vào thực tế sản xuất và lập kế hoạch tiến độ nhập hàng của tháng sau thông báo cho bên A trước ngày cuối tháng để bên A có kế hoạch sản xuất và cung cấp cho tháng sau.

- Hàng hóa được giao vào giờ làm việc hành chính, việc giao hàng phải liên tục cho đến khi kết thúc đơn đặt hàng. Trước khi giao hàng cho bên B, bên A phải thông báo cho bên B trước 01 ngày về thời gian hàng đến, nếu bên A giao hàng ngoài thời gian trên hoặc vào các ngày chủ nhật hoặc ngày lễ thì phải thông báo cho bên B trước 02 ngày để bên B sắp xếp và bố trí nhận hàng.

### **Điều 4: Trách nhiệm của mỗi bên.**

#### **4.1 Trách nhiệm của bên A:**

- Giao hàng đầy đủ đúng tiến độ, đúng chủng loại, đúng quy cách kỹ thuật như trong điều 2 của hợp đồng.

- Bố trí phương tiện vận chuyển thích hợp, chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn cho người vật tư thiết bị và phương tiện cho cả hai bên trong suốt quá trình giao hàng.

- Bên A phải chấp hành các quy định cụ thể về công tác an ninh trật tự, phòng chống cháy nổ và các quy định ra vào làm việc tại nhà máy của bên B.

- Có trách nhiệm cung cấp đầy đủ tất cả các chứng từ cần thiết đảm bảo tính pháp lý của vỏ bao bán cho bên mua.

- Bên bán phải cam kết không được bán vỏ bao có in nhãn mác của bên mua cho bất cứ một khách hàng nào khác nếu không có sự đồng ý của bên mua để đề phòng sản xuất xi măng giả gây ảnh hưởng uy tín của bên mua. Nếu có bên bán phải chịu hoàn toàn mọi tổn thất gây ra cho bên mua.

- Trong quá trình đóng bao, nếu bên B thấy chất lượng vỏ bao không đảm bảo, hoặc không thể sử dụng được hay rách vỡ quá tỷ lệ cho phép trong khi đóng xi măng thì bên B sẽ thông báo ngay cho bên A. trong vòng 01 ngày, kể từ khi nhận được thông báo bên A có trách nhiệm cử người đến kiểm tra lại ngay tại kho bên mua.

- Bên bán/nhân viên của Bên Bán cam kết không thực hiện hay hứa thực hiện chi tiền, quà hay bất kỳ vật có giá trị nào trực tiếp hay gián tiếp cho nhân viên của Bên Mua theo hình thức tặng/chiết khấu/hoa hồng...riêng cho cá nhân/nhóm cá nhân và/hoặc thông đồng với nhân viên của Bên Mua làm cho nhân viên của Bên Mua không thực hiện, thực hiện không đầy đủ hay sai trái theo phạm vi công việc, chức năng chuyên môn mà Bên Mua đã phân công. Đồng thời Bên Bán/nhân viên của Bên Bán cam kết sẽ thông báo ngay lập tức cho người có thẩm quyền của Bên Mua mọi hành vi/biểu hiện của nhân viên của Bên Mua liên quan đến việc đòi hỏi, yêu cầu chi tiền hay bất kỳ vật có giá trị nào trực tiếp hay gián tiếp đối với Bên Bán/nhân viên của Bên Bán trong quá trình đàm phán, ký kết và thực hiện Hợp đồng này và:

- Bất kỳ khoản chiết khấu, giảm giá, hoa hồng (nếu có) của Bên Bán dành cho Bên Mua sẽ được chuyển hoặc cần trừ vào nghĩa vụ thanh toán của Bên Mua theo Hợp đồng này.

- Trong trường hợp Bên Bán/nhân viên của Bên Bán có hành vi vi phạm quy định nêu trên, Bên Bán phải bồi thường cho Bên Mua số tiền bằng 150% (một trăm năm mươi phần trăm) tổng giá trị các Đơn đặt hàng cụ thể mà Bên Mua đã thanh toán, đồng thời Bên Mua có quyền không thanh toán các khoản thanh toán đến hạn cho khối lượng Hàng hóa mà Bên Bán đã cung cấp và đơn phương chấm dứt Hợp đồng theo Hợp đồng này.

#### **4.2: Trách nhiệm của bên B:**

- Lập kế hoạch nhu cầu và tiến độ trong tháng và thông báo cho bên A như quy định tại điều 3 của hợp đồng này.

- Nhận đúng đủ số lượng chủng loại hàng hóa theo đơn đã đặt hàng cho bên A.

- Tổ chức bốc dỡ nhận hàng nhanh chóng đảm bảo điều kiện giải phóng phương tiện vận chuyển cho bên A.

- Thanh toán đầy đủ và kịp thời cho bên A như quy định tại điều 5 của hợp đồng này.

#### **Điều 5: Phương thức và thời gian thanh toán:**

##### **5.1- Phương thức thanh toán :**

- Hình thức thanh toán: Chuyển khoản

- Đồng tiền thanh toán: Đồng Việt Nam.

##### **5.2- Chứng từ thanh toán: Bên B sẽ gửi các chứng từ hợp lệ sau:**

+ Giấy đề nghị thanh toán;

+ Hóa đơn tài chính GTGT;

##### **5.3- Thời hạn thanh toán:**

+ Thời hạn thanh toán: Trước khi giao hàng.

#### **Điều 6: Phạt vi phạm hợp đồng**

### **6.1- Phạt vi phạm tiến độ:**

- Nếu bên A không giao hàng đúng tiến độ yêu cầu của bên B thì bên A phải chịu phạt 1% giá trị lô hàng cho mỗi ngày chậm nhưng không vượt quá 5% giá trị lô hàng và khoản tiền này sẽ khấu trừ vào tiền thanh toán của bên B cho bên A. Nếu bên A giao hàng chậm quá 50 ngày so với quy định của bên B thì bên B có quyền từ chối nhận lô hàng đó. Bên A đồng thời phải chịu toàn bộ chi phí tổn thất phát sinh của bên A mà liên quan đến giao hàng chậm.

### **6.2- Phạt vi phạm chất lượng.**

- Tỷ lệ vỏ bao rách vỡ cho phép tối đa không quá 0,15% (Tính từ khi đem vào máy đóng đến xuất xuống phương tiện đầu tiên )

- Đối với số lượng vỏ bao rách vỡ vượt quá quy định cho phép thì:

+ Nếu tỷ lệ vỏ bao rách vỡ vượt quá tỷ lệ cho phép mà nằm trong khoảng từ trên 0,15% đến dưới 0,5% thì bên A sẽ chịu phạt chi phí xi măng hao hụt và chi phí đóng lại bao xi măng vỡ là 9.000đ/cái( Tính cho số lượng vỏ bao rách vỡ trên tỷ lệ cho phép )

+ Nếu tỷ lệ vỏ bao rách vỡ vượt quá tỷ lệ 0,5% đến 0,75 % thì bên A sẽ chịu phạt 3% trên tổng giá trị lô hàng.

+ Nếu tỷ lệ vỏ bao rách vỡ vượt quá tỷ lệ từ 0,75% đến 1,0% thì bên A sẽ chịu phạt 5% trên tổng giá trị lô hàng.

+ Nếu đóng đến vỏ bao thứ 50.000 mà tỷ lệ rách vỡ vượt quá 1% thì bên A sẽ chịu phạt 10% trên tổng giá trị lô hàng, đồng thời phía nhà máy sẽ trả lại 50.000 vỏ bao còn lại của lô hàng đó.

### **Điều 7: Bảo hành Sản Phẩm**

- Sản phẩm được bảo hành cho một lần sử dụng, trong thời gian bảo hành khi chất lượng không tốt Bên B có trách nhiệm báo ngay cho Bên A biết tình trạng hoạn hóa và không quá 01(một) ngày bên A phải cử cán bộ kỹ thuật đến trụ sở của bên B hoặc địa điểm bên B chỉ định để kiểm tra xác định nguyên nhân . Trường hợp lỗi do chất lượng hàng hóa của bên A cung cấp thì Bên A có trách nhiệm đổi lại các sản phẩm bị hư hỏng cho bên B mà bên B không phải chịu bất cứ một khoản chi phí nào .

- Trong quá trình sử dụng nếu có vấn đề do chất lượng bao gây ra thì bên bán(bên A) sẽ chịu mọi chi phí phát sinh của sản phẩm, Bên A sẽ đền bù 100% giá trị hàng hóa của bên B bị hỏng do lỗi vỏ bao gây ra.

- Bên A sẽ không chịu trách nhiệm bảo hành nếu mọi hư hỏng hàng hóa do lỗi của bên B như vận hành , quản lý không đúng với hướng dẫn của nhà sản xuất.

### **Điều 8: Trường hợp bất khả kháng**

- Không bên nào chịu trách nhiệm đền bù cho bên kia khi không hoàn thành toàn bộ hay một phần của các điều khoản được quy định trong hợp đồng này do các nguyên nhân không lường trước được và không thể khắc phục được mà nó được hai bên công nhận là điều kiện bất khả kháng như thiên tai, dịch họa, hỏa hoạn, bạo loạn...

- Nếu điều kiện bất khả kháng xảy ra đối với bên nào thì bên đó phải thông báo bằng văn bản cho bên kia biết trong vòng 02 ngày kể từ ngày xảy ra điều kiện bất khả kháng để bên kia biết và khắc phục sản xuất và giảm thiểu các thiệt hại cho cả hai bên.

- Việc giải quyết điều kiện bất khả kháng phải được tuân thủ các quy định của pháp luật hiện hành về hợp đồng kinh tế. Sau khi kết thúc điều kiện bất khả kháng thì bên bị ảnh hưởng phải tiếp tục thực hiện trách nhiệm của mình trong hợp đồng.

**Điều 9: Điều khoản chung.**

Tất cả các tai nạn và thiệt hại bao gồm cả tử vong hay thương tật của bất kỳ ai và thiệt hại của bên thứ ba, ảnh hưởng môi trường gây ô nhiễm xảy ra trong quá trình thực hiện hợp đồng do bên nào gây ra thì bên đó phải chịu trách nhiệm.

**Điều 10: Điều khoản thi hành**

- Hai bên cam kết thực hiện nghiêm chỉnh hợp đồng, không bên nào được tự ý hủy bỏ hợp đồng, bên nào vi phạm thì bên đó chịu trách nhiệm về mọi phí tổn theo quy định hiện hành ( Trừ trường hợp bất khả kháng )

- Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc hai bên sẽ cùng bàn bạc thống nhất bằng văn bản, giải quyết trên tinh thần hợp tác tương trợ giúp đỡ lẫn nhau. Mọi thay đổi các điều khoản của hợp đồng phải được thể hiện bằng văn bản có chữ ký xác nhận thẩm quyền của hai bên mới có giá trị thi hành.

- Mọi khiếu nại phát sinh trước hết được giải quyết thông qua thương lượng. Thời gian thống nhất giải quyết không chậm quá 10 ngày ( Kể từ ngày có yêu cầu của phía đối tác ), nếu không đạt được thỏa thuận thì cùng đưa ra tòa án kinh tế tỉnh Hà Tĩnh để giải quyết, án phí do bên có lỗi chịu.

- Hợp đồng có hiệu lực kể từ ngày ký cho đến hết ngày **31/12/2022**, Khi hết hạn hợp đồng mà hai bên muốn tiếp tục thực hiện thì cùng nhau ký lại hợp đồng hoặc ký gia hạn hợp đồng. Nếu không tiếp tục thì cùng đối chiếu công nợ và tiến hành làm thanh lý hợp đồng theo quy định của pháp luật.

- Hợp đồng này được lập thành **04** bản có giá trị pháp lý ngang nhau, bên mua giữ 02 bản, bên bán giữ 02 bản.

**ĐẠI DIỆN BÊN BÁN (A)**

**ĐẠI DIỆN BÊN MUA (B)**

## PHỤ LỤC HỢP ĐỒNG

“Về tiêu chuẩn kỹ thuật của vỏ bao KPK đựng 50 kg xi măng”

Số: 01/PL/...../2022

- Căn cứ hợp đồng bằng Số: 01/HĐKT/SM-TTP/2022 ký ngày 01 tháng 07 năm 2022
- “Về việc mua bán vỏ bao KPK đựng 50 kg xi măng giữa hai công ty
- Căn cứ vào nhu cầu và khả năng của hai bên.

Hôm nay ngày 01 tháng 07 năm 2022 tại văn phòng Công ty Cổ phần ....., Chúng tôi gồm:

### **BÊN A ( BÊN BÁN ) : CÔNG TY CỔ PHẦN .....**

Địa chỉ: ..... - TTCN Bắc Cẩm Xuyên, xã Cẩm Vịnh, huyện Cẩm Xuyên, Tỉnh Hà Tĩnh

Điện thoại: 02393 773 xxx Fax: 02393 377 3xxxx

Tài khoản: 0201000998xxx Tại Ngân hàng Vietcombank - Chi nhánh Hà Tĩnh

7581116692xxx Tại Ngân hàng TMCP Quân đội - Chi nhánh Hà Tĩnh

113002870539 Tại Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam – CN TP Vinh

Mã số thuế: 3001021xxx

Đại diện Ông: **NGUYỄN VĂN A** Chức vụ : Giám đốc

### **II. BÊN B ( BÊN MUA ) : CÔNG TY TNHH .....**

Địa chỉ: ..... - xã Hải Yến - TX Nghi Sơn - Tỉnh Thanh Hóa.

Mã số thuế : 280285xxxx

Số điện thoại: 094310xxxx

Fax:

Tài khoản: 50110002126xxx Tại Ngân hàng : BIDV chi nhánh Thanh Hóa

Đại diện: Ông **NGUYỄN VĂN B** Chức vụ: **Giám đốc.**

**Hai bên thỏa thuận ký phụ lục hợp đồng số: 01/PL/SM-VT/2022 về quy cách kích thước, tiêu chuẩn kỹ thuật cơ bản của vỏ bao như sau:**

#### **I. Quy cách, kích thước chất lượng của vỏ bao KPK đựng 50kg**

##### **1.1. Kích thước quy định của vỏ bao:**

###### **\* vỏ bao PCB 30**

- Chiều dài phủ bì:  $785 \pm 5$  mm
- Chiều dài hữu ích:  $745 \pm 5$  mm  
( Khoảng cách giữa hai đường chỉ may )
- Chiều rộng :  $420 \pm 2$  mm
- Nẹp Màu Đỏ
- Bề dày (Hông ) :  $80 \pm 2$  mm
- Van: + Sau van:  $140 \pm 3$  mm
- + Cao van:  $105 \pm 3$  mm

###### **\* vỏ bao PCB 40**

- Chiều dài phủ bì:  $770 \pm 5$  mm
- Chiều dài hữu ích:  $735 \pm 5$  mm  
( Khoảng cách giữa hai đường chỉ may )
- Chiều rộng :  $420 \pm 2$  mm
- Nẹp màu Xanh
- Bề dày (Hông ) :  $80 \pm 2$  mm
- Van: + Sau van:  $140 \pm 3$  mm
- + Cao van:  $105 \pm 3$  mm

**\* Kích thước trên có thể điều chỉnh tùy theo thực tế trong quá trình sử dụng.**

##### **1.2. Quy cách của bao KPK:**

+ Lớp ngoài cùng làm bằng giấy kraft màu vàng sẫm (theo mẫu có xác nhận của bên mua), có các chỉ tiêu chất lượng đảm bảo phù hợp vớ tiêu chuẩn vỏ bao xi măng, có xuất xứ từ các nước châu Á ( Đài loan, Hàn Quốc, Đông Nam Á..)

+ Lớp giữa làm bằng màng PP dệt được ép dính chặt với lớp giấy kraft bên ngoài, đảm bảo bám dính tốt không bị bong tróc khi sử dụng đóng xi măng.

+ Lớp giấy lót trong cùng: Có tác dụng để chống ẩm, có xuất xứ từ các nước châu Á (Đài loan, Hàn Quốc, Đông Nam Á..) có chỉ tiêu phù hợp đạt mức B1 trở lên theo TCVN 7062-2007 về giấy làm vỏ bao xi măng.

### **1.3. Nhãn hiệu và màu sắc in ấn trên vỏ bao**

Chữ in, số lô, logo... đẹp, rõ ràng và đúng quy cách đã lãnh đạo của **CÔNG TY TNHH VT.ARI**. Nhãn mác in cân đối rõ nét không nhòe bấn, màu mực đúng như mẫu đã đăng ký (Đã ký)

### **1.4. Mỗi dán:**

Mỗi dán phải đều đảm bảo độ dính, bề rộng mỗi dán từ 30 – 40 mm, mỗi dán nằm ở mặt trước của vỏ bao ( Mặt có in lô gõ chính ). Khoảng cách từ cạnh bao đến mép dán ngoài của vỏ bao là  $60 \pm 5$  mm và đến mép dán trong của vỏ bao là  $90 \pm 5$  mm .

### **1.5. Đường chỉ may:**

Chỉ màu trắng, khoảng cách từ đường may đến mép bao  $20 \pm 2$  mm, chiều dài mũi chỉ 10-11 mm. Chỉ may có đường kính từ 0.8 – 1.0 mm và có độ bền kéo  $\geq 6$ kgf.

### **1.6. Nẹp đầu bao:**

Nẹp đầu bao bọc bằng hai băng giấy Kraft, rộng 40-45mm, nhuộm màu xanh hoặc đỏ theo từng loại nhãn mác PCB30 hay PCB40.

### **1.7- Lỗ thoát khí:**

Bao được xăm mịn lớp ngoài KP toàn phần, xăm lỗ phải đảm bảo thoát khí tốt nhưng hạn chế bụi xi măng thoát ra ngoài theo lỗ xăm.

### **1.8. Van bao:**

Bố trí ở góc phải phía trên của mặt trước của vỏ bao, cân đối đảm bảo nạp xi măng thuận lợi trong quá trình đóng nạp xi măng tại máy đóng bao.

### **1.9 Số lô in:**

Do phòng công nghệ cung cấp để đảm bảo quản lý tốt lượng vỏ bao nhập kho cũng như lượng xi măng tiêu thụ.

## **II. Quy định về lấy mẫu kiểm tra:**

- Lấy mẫu theo HD-QC-08: Tiến hành kiểm tra lấy xác suất: 15 cái kiểm tra ngoại quan mẫu mã, kích thước cơ bản, độ bền, 20 bó kiểm đếm số lượng.

- Vỏ bao phải đảm bảo độ bền sử dụng khi nạp đủ trọng lượng xi măng vào vỏ bao  $50 \pm 0.5$  kg, lớp giấy ngoài của vỏ bao không có hiện tượng bong tróc, trầy xước vỏ bao.

- Việc kiểm tra độ bền bằng máy kéo của bên B , số lượng thử 10 cái/lô. Kết quả thử ban đầu là cơ sở cho việc đánh giá chất lượng ban đầu và là điều kiện cho gửi kho để đưa vào sử dụng và theo dõi.

- Các lô hàng trước khi nghiệm thu nhập kho của bên B được tiến hành lấy mẫu xác suất, kiểm tra kích thước vỏ bao, quy cách mẫu mã vỏ bao và các lớp giấy. Mỗi lô vỏ bao bên B sẽ kiểm tra đại diện 15 vỏ theo HD-QC-08, mẫu phiếu kiểm tra do bên B lập. Việc kiểm tra vỏ bao không tùy thuộc vào sự có mặt hoặc không của đại diện bên A. Bên B có quyền từ chối nhận lô hàng nếu quy cách của vỏ bao không đúng quy định.

- Về kiểm đếm số lượng, trong một lô sẽ được tiến hành bằng phương pháp kiểm tra ngẫu nhiên 20 bó nếu số lượng vỏ bao thừa hoặc thiếu, bên A sẽ bù lại số lượng đó cho bên B.

- Trong quá trình đóng bao, nếu bên B thấy chất lượng vỏ bao không đảm bảo hoặc không thể sử dụng được hoặc rách vỡ quá tỷ lệ cho phép khi đóng bao xi măng thì bên B sẽ thông báo cho bên A, trong vòng 1 ngày kể từ ngày nhận được thông báo bên A có trách nhiệm cử người đến kiểm tra lại tại kho bên B và cùng đưa ra biện pháp khắc phục kịp thời.

## **2. ĐIỀU KHOẢN CHUNG**

- Phụ lục này là một bộ phận không thể tách rời của hợp đồng kinh tế số 01/HĐKT/SM-TTP/2022 ký ngày 01 tháng 07 năm 2022 giữa Công Ty Cổ Phần ..... và **CÔNG TY TNHH .....** - Các nội dung khác không đề cập tại phụ lục hợp đồng này vẫn thực hiện theo hợp đồng kinh tế số 01/HĐKT/SM-VT/2022 ký ngày 01 tháng 07 năm 2022

- Phụ lục này có hiệu lực kể từ ngày ký và được lập thành 04 bản có giá trị pháp lý như nhau, mỗi bên giữ 02 bản và có giá trị pháp lý ngang nhau.

**ĐẠI DIỆN BÊN A**

**ĐẠI DIỆN BÊN B**

BMHHD.VN